TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:150/2022/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Khánh Thế, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và Anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Văn M, sinh ngày 12/6/2014 cho Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị Bùi Thị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

- Về tài sản: Chị Bùi Thị T và Anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả cho Chị Bùi Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Ngày 15/3/2022, chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0002441, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Tràng Sơn Tây, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Duy Phi